TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/10/2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kim Mỹ

2. Ông Nguyễn Cửu Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bích- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 411/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm: 1985

Địa chỉ thường trú: phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1989

Địa chỉ thường trú: Phường 1, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

Chỗ ở hiện nay: phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Nguyễn Hoàng P có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Bà V và ông Nguyễn Hoàng P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số

01/2014 ngày 15/12/2014 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Thành phố V. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên từ tháng 5 năm 2017 vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xung đột về quan điểm sống và đã ly thân từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà V và ông P có một con chung tên Nguyễn Hoàng Vân A, sinh ngày: 14/8/2015. Bà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông P thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng P vắng mặt nhưng có lời khai tại Tòa: Ông thống nhất về quá trình kết hôn như lời trình bày của bà V. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Ông và bà V đã ly thân từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Nay bà V làm đơn xin ly hôn, ông đồng ý vì nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn và không thể chung sống cùng nhau được nữa.

Về con chung: Ông P và bà V có một con chung tên Nguyễn Hoàng Vân A, sinh ngày: 14/8/2015. Ông P đồng ý để bà V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:

Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân Quận 2 đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, bà V và ông P vắng mặt nhưng có lời khai tại Tòa. Cả hai cùng trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, không còn sự cảm thông và tôn trọng nhau. Bà V yêu cầu ly hôn, ông P đồng ý, điều này thể hiện ông P không muốn duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 xét thấy mâu thuẫn giữa bà V và ông P đã kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn. Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà V được ly hôn ông P.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Vân A, sinh ngày: 14/8/2015. Bà V, ông P thống nhất để bà V được trực tiếp nuôi dưỡng

con chung và ông P thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị, Hội đồng xét xử ghi nhận các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Quận 2 nhận định:

1. Về mặt tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thu V xin ly hôn ông Nguyễn Hoàng P, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Nguyễn Hoàng P hiện đang cư trú tại Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào lúc 08 giờ 30 ngày 19/10/2018 cho tất cả các đương sự trong vụ án nhưng bà V và ông P có Đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

2. Về nội dung vụ án.

- Về hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Nguyễn Hoàng P tự nguyện chung sống với nhau từ năm năm 2014 và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 01/2014 ngày 15/12/2014 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Thành phố Vũng Tàu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của bà V và ông P được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa hôm nay, bà V và ông P đều có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên tại các bản tự khai bà V và ông P đều xác định cuộc sống chung đều không mang lại hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Bà V và ông P đã ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình yêu thương giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh Pc. Cuộc sống hôn nhân giữa bà V và ông P phát sinh

nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Thực tế giữa đôi bên đã không còn chung sống với nhau, bà V xin ly hôn ông P đồng ý chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt. Tòa án đã thực hiện việc xác minh về tình trạng hôn nhân của bà V và ông P tại Ủy ban nhân dân phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng được trả lời không có thông tin. Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về con chung: Hiện con chung tên Nguyễn Hoàng Vân A, sinh ngày: 14/8/2015 do bà V đang trực tiếp nuôi dương. Ông P cũng đồng ý giao con chung cho bà V nuôi dưỡng và thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà V, ông P là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về tài sản chung: Bà V và ông P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà An đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002299 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà V đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Hoàng P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng). Ông P chưa nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 và các Điều 51, 56, 57, 58, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu V được ly hôn ông Nguyễn Hoàng P (Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 01/2014 ngày 15/12/2014 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Thành phố V)

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Vân A, sinh ngày: 14/8/2015 cho bà Nguyễn Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng ông Nguyễn Hoàng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (Năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thu V có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Hoàng P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo đúng thời hạn nêu trên, thì hàng tháng ông P còn phải chịu trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho bà V theo mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Ông Nguyễn Hoàng P được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết hai bên đều có thể xin thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002299 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà V đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Hoàng P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng). Ông P chưa nộp án phí.

3.Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Nguyễn Hoàng P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường 1, Thành phố V.
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Nga